

BỘ TÀI CHÍNH

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: /2024/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán (sau đây gọi là Thông tư số 120/2020/TT-BTC)**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 7 như sau:

“a) Nhà đầu tư chỉ được đặt lệnh mua chứng khoán khi có đủ tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán, ngoại trừ các giao dịch sau:

- Giao dịch ký quỹ theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

- Giao dịch không ký quỹ 100% tiền của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài theo quy định tại Điều 9a Thông tư này.

- Giao dịch của nhà đầu tư mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại ngân hàng lưu ký khi có bảo lãnh thanh toán hoặc xác nhận của ngân hàng lưu ký về việc chấp nhận yêu cầu thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư”.

2. Bổ sung Điều 9a vào sau Điều 9 như sau:

“Điều 9a. Giao dịch không ký quỹ 100% tiền của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài

1. Công ty chứng khoán được nhận lệnh giao dịch mua chứng khoán của khách hàng là nhà đầu tư tổ chức nước ngoài khi tài khoản của khách hàng không đủ 100% giá trị lệnh đặt.

2. Công ty chứng khoán thực hiện đánh giá năng lực của khách hàng để xác định mức ký quỹ theo thỏa thuận tại hợp đồng ký kết giữa công ty chứng khoán và khách hàng.

3. Nhà đầu tư tổ chức nước ngoài thực hiện ký quỹ bằng tiền và thanh toán đầy đủ đối với giao dịch mua chứng khoán.

4. Trường hợp nhà đầu tư tổ chức nước ngoài thiếu tiền thanh toán, công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư đặt lệnh chịu trách nhiệm thanh toán đối với phần thiếu hụt thông qua tài khoản tự doanh, ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này. Công ty chứng khoán thực hiện bán chứng khoán ngay khi chứng khoán về tài khoản tự doanh của mình. Chênh lệch phát sinh từ việc xử lý cho trường hợp này được thực hiện theo thỏa thuận tại hợp đồng giữa công ty chứng khoán và khách hàng.

5. Ngân hàng lưu ký nơi nhà đầu tư tổ chức nước ngoài mở tài khoản lưu ký chứng khoán chịu trách nhiệm thanh toán số tiền thiếu hụt trong trường hợp xác nhận sai số dư tiền gửi của khách hàng với công ty chứng khoán dẫn tới thiếu tiền thanh toán giao dịch chứng khoán.

6. Trong trường hợp cần thiết để ổn định thị trường, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyền tạm ngừng dịch vụ giao dịch không ký quỹ 100% tiền của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài.”

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán (sau đây gọi là Thông tư số 119/2020/TT-BTC)**

Bổ sung Điều 35a vào sau Điều 35 như sau:

“Điều 35a. Thanh toán giao dịch mua chứng khoán không ký quỹ 100% tiền của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài

1. Nhà đầu tư tổ chức nước ngoài phải có đủ tiền trên tài khoản để thanh toán cho các giao dịch mua chứng khoán của mình trước thời điểm thành viên lưu ký xác nhận kết quả giao dịch chứng khoán với Tổng công ty

Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. Việc bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán được thực hiện theo quy định pháp luật và quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2. Trường hợp nhà đầu tư tổ chức nước ngoài không có đủ tiền trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nghĩa vụ thanh toán giao dịch mua chứng khoán thiếu tiền của nhà đầu tư được chuyển thành nghĩa vụ thanh toán của công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư đặt lệnh để bù trừ, thanh toán như sau:

a) Trường hợp nhà đầu tư tổ chức nước ngoài mở tài khoản lưu ký tại công ty chứng khoán, công ty chứng khoán thông báo cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam về việc nhà đầu tư nước ngoài không đủ tiền thanh toán giao dịch chứng khoán và thông tin giao dịch đề nghị chuyển thành nghĩa vụ thanh toán của công ty chứng khoán.

b) Trường hợp nhà đầu tư tổ chức nước ngoài mở tài khoản lưu ký tại ngân hàng lưu ký, ngân hàng lưu ký thông báo cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam về việc từ chối thanh toán giao dịch thiếu tiền của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài.

c) Căn cứ thông báo tại điểm a, b khoản này, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện chuyển nghĩa vụ thanh toán giao dịch mua chứng khoán thiếu tiền của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài thành nghĩa vụ của công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư đặt lệnh mua chứng khoán (qua tài khoản tự doanh của công ty chứng khoán).

3. Công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư tổ chức nước ngoài đặt lệnh mua chứng khoán quy định tại Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC có nghĩa vụ thanh toán đối với giao dịch mua chứng khoán thiếu tiền để thanh toán của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều này. Công ty chứng khoán phải đảm bảo đủ nguồn vốn để thanh toán, trường hợp mất khả năng thanh toán sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định pháp luật và Quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.”

**Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán (sau đây gọi là Thông tư số 121/2020/TT-BTC)**

1. Sửa đổi khoản 8 Điều 16 như sau:

“8. Trường hợp khách hàng mở tài khoản lưu ký tại thành viên lưu ký không phải là thành viên giao dịch, thành viên giao dịch và thành viên lưu ký phải ký hợp đồng thỏa thuận trách nhiệm đảm bảo nguyên tắc thành viên giao dịch chịu trách nhiệm thực hiện lệnh giao dịch, thành viên lưu ký chịu trách nhiệm kiểm tra tỷ lệ ký quỹ tiền, chứng khoán của khách hàng và đảm bảo

thanh toán cho khách hàng theo quy định pháp luật, ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều này”

2. Bổ sung khoản 9 tại Điều 16 như sau:

“9. Công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ giao dịch không ký quỹ 100% tiền của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài có nghĩa vụ thanh toán giao dịch thiếu tiền của khách hàng.”

3. Bổ sung điểm h tại khoản 4 Điều 28 như sau:

“h) Cung cấp dịch vụ giao dịch không ký quỹ 100% tiền của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài đối với lệnh mua chứng khoán của chính công ty chứng khoán nhận lệnh mua hoặc của công ty mà công ty chứng khoán nhận lệnh mua đang là cổ đông lớn hoặc của công ty mẹ của công ty chứng khoán nhận lệnh mua.”

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 28 như sau:

“6. Trường hợp công ty chứng khoán đầu tư vượt quá hạn mức do thực hiện bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn, do hợp nhất sáp nhập hoặc do biến động tài sản, vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán hoặc tổ chức góp vốn, công ty chứng khoán phải áp dụng các biện pháp cần thiết để tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều này tối đa trong thời hạn 01 năm. Trường hợp công ty chứng khoán đầu tư vượt quá hạn mức do cung cấp dịch vụ giao dịch không ký quỹ 100% tiền của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài, công ty chứng khoán không được tiếp tục cung cấp dịch vụ nêu trên cho đến khi tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều này.”

**Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (sau đây gọi là Thông tư số 96/2020/TT-BTC)**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

1. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt và tiếng Anh. Công ty đại chúng công bố thông tin bằng tiếng Anh phải bảo đảm chính xác, trung thực, thống nhất với nội dung thông tin công bố bằng tiếng Việt. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt là thông tin gốc để tham chiếu.

2. Công ty đại chúng thực hiện công bố thông tin bằng tiếng Anh theo lộ trình như sau:

a) Công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn công bố thông tin định kỳ bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;

b) Công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn công bố thông tin bất thường và theo yêu cầu bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026;

c) Công ty đại chúng không thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b khoản này công bố thông tin định kỳ bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027;

d) Công ty đại chúng không thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b khoản này công bố thông tin bất thường, theo yêu cầu bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.

3. Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 1 Điều 33 như sau:

“a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư này ngoại trừ công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ của tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch hoặc quỹ đại chúng niêm yết, khi thực hiện thanh toán giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 35a Thông tư 119/2020/TT-BTC.”

3. Bổ sung khoản 8 và khoản 9 vào sau khoản 7 Điều 33 như sau:

“8. Trường hợp công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ của tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch hoặc quỹ đại chúng niêm yết, công ty chứng khoán phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thông báo cho tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch hoặc công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm sau đây:

a) Hoàn tất việc thanh toán giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 35a Thông tư 119/2020/TT-BTC.

b) Hoàn tất việc bán chứng khoán theo quy định tại khoản 4 Điều 9a Thông tư 120/2020/TT-BTC.

9. Trường hợp nhà đầu tư tổ chức nước ngoài không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định pháp luật hoặc thỏa thuận với công ty chứng khoán, công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài thực hiện đặt lệnh giao dịch phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn tất việc thanh toán giao dịch thiếu tiền.”

## **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2024.
2. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán và quản lý, sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định tại Điều 35a và khoản 3 Điều 45 Thông tư số 119/2020/TT-BTC cho đến khi hoạt động bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán theo cơ chế đối tác bù trừ trung tâm được chính thức triển khai thực hiện.
3. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, công ty chứng khoán, thành viên lưu ký, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư; Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ; Kiểm toán nhà nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Cổng Thông tin điện tử Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Lưu: VT, UBCK ( b).

**BỘ TRƯỞNG****Hồ Đức Phúc**

**Phụ lục I**  
**Appendix I**

**KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG QUYỀN  
CÓ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN BỞI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN LÀ NGƯỜI  
NỘI BỘ (HOẶC NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ) CỦA  
CÔNG TY ĐẠI CHỨNG/CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ KHI THỰC HIỆN  
THANH TOÁN THÔNG QUA NGHIỆP VỤ TỰ DOANH THAY CHO NHÀ  
ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÓ TỔ CHỨC KHÔNG THỰC HIỆN NGHĨA VỤ  
THANH TOÁN.**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số      ngày      tháng      năm      của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)*  
*(Promulgated with the Circular No      /TT-BTC on      of the Minister of  
Finance)*

**TÊN CÔNG TY  
CHỨNG KHOÁN  
NAME OF SECURITIES  
COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness**

-----

-----

Số: ..../BC-....  
No: ..../BC-....

....., ngày... tháng...năm....  
....., month ... day ..... year ....

**BÁO CÁO**

**Kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm thực hiện  
bởi công ty chứng khoán là người nội bộ (hoặc người có liên quan của người  
nội bộ) của công ty đại chứng/công ty quản lý quỹ khi thực hiện thanh toán  
thông qua nghiệp vụ tự doanh thay cho nhà đầu tư nước ngoài có tổ chức  
không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.**

**Report on transaction of shares/fund certificates/covered warrants conducted  
by securities companies, that are internal persons (or affiliated persons of  
internal persons) of public companies/fund management companies, when  
conducting a transaction through propriety trading in place of non-domestic  
institutional investors that failed to complete the transaction.**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán

To: - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange;





5. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information on the person that is both an internal person of the public company/fund management company and an affiliated person of the organization executing the transaction (in cases where the person executing the transaction is an affiliated person of an internal person of the public company/fund management company):*

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:*
- Quốc tịch/ *Nationality:*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.:*
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address:*
- Điện thoại liên hệ/ *Telephone:* ..... Fax: ..... Email: .....
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company or the fund management company:*
- Mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship between the organisation executing transaction and the internal person:*
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Quantity and ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):*

6. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3 / *Trading accounts holding shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above:* ..... của công ty chứng khoán/ *(accounts) offered by the securities companies:* .....

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở công ty chứng khoán nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm \*/ *Quantity and ownership percentage of underlying securities held by the securities company before executing the covered warrants \*;*

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm công ty chứng khoán nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Quantity and ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the securities company before the transaction:*

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm công ty chứng khoán nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Quantity and ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants the securities company expected to hold after the transaction:*

9. Mục đích thực hiện giao dịch/ *Purpose of transaction:*

10. Phương thức giao dịch/*Method of transaction:*

11. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Trading period:* từ ngày/*from....* đến ngày/ *to*  
....

*\* Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở công ty chứng khoán nắm giữ tại ngày thông báo giao dịch/ Quantity and ownership percentage of underlying securities the securities company held on the day of trading notice:*

***Nơi nhận:***

- Archived
- Lưu: VT,.....
- Archived:....

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CÔNG TY

***CONFIRMATION BY THE COMPANY'S  
LEGAL REPRESENTATIVE***

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)  
(Signature, full name and seal)*